

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO ĐẠC VÀ KHOÁNG SẢN

=====***=====



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO ĐẠC VÀ KHOÁNG SẢN
NĂM 2020

Năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO ĐẠC VÀ KHOÁNG SẢN
Năm 2020

Phần I: Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104575757 ngày 02/11/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và thay đổi lần 03 ngày 26/04/2016
- Vốn điều lệ: 23.800.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 23.800.000.000 đồng
- Địa chỉ: số 80 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024.38311628; 0247764278
- Số fax: 024.7764278
- Website: www.surminco.com.vn
- Mã cổ phiếu: SUM

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Liên đoàn Trắc địa địa hình thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam được thành lập tại Quyết định số 256/QĐ-TC ngày 15/7/1978 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Địa chất trên cơ sở Đoàn 56 được thành lập năm 1967, là Công ty con của Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 389/QĐ-BTNMT ngày 27/02/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Từ ngày 28/09/2010, Công ty Đo đạc và Khoáng sản chuyển thành Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản theo Quyết định số 275/QĐ-HĐTV ngày 28/09/2010 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104575757 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/11/2010.

Thực hiện Quyết định số 2913/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đo đạc và Khoáng sản thành công ty cổ phần. Theo đó, từ ngày 26/04/2016, Công ty chính thức đổi thành Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản.

Kể từ ngày thành lập đến nay, Công ty luôn là đơn vị tiên phong thực hiện nhiệm vụ tư vấn dịch vụ trong các lĩnh vực đo đạc bản đồ, quản lý đất đai, điều tra thăm dò địa chất, khoáng sản... trong phạm vi cả nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Khảo sát, thiết kế, lập dự án, lập thiết kế kỹ thuật - dự toán, tư vấn, kiểm tra, giám sát, thẩm định chất lượng công trình sản phẩm về đo đạc bản đồ, quản lý đất đai, địa chất, khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường, biển và hải đảo.

+ Xây dựng lưới khống chế tọa độ, độ cao, lưới trọng lực, lưới địa chính các cấp hạng. Đo vẽ, thành lập và hiện chỉnh bản đồ địa hình; đo vẽ bản đồ địa hình đáy sông, hồ, biển, đảo.

+ Thành lập bản đồ và hồ sơ địa giới hành chính, bản đồ hành chính các cấp, các loại bản đồ chuyên ngành, chuyên đề.

+ Đo đạc để lập và chỉnh lý bản đồ địa chính; Lập và chỉnh lý hồ sơ địa chính; Khai khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thống kê, kiểm kê đất đai; Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

+ Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều tra thổ nhưỡng, đánh giá thích nghi và phân hạng đất đai.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS; xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin chuyên ngành trong các lĩnh vực tài nguyên môi trường.

+ Khảo sát địa hình; Quan trắc biến dạng, biến dạng công trình; Khảo sát và lập báo cáo về bồi thường, tái định canh, định cư các dự án đầu tư xây dựng; Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn, địa kỹ thuật; Khảo sát, đo đạc quan trắc khí tượng, thủy văn, công trình.

+ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Điều tra, đánh giá, tìm kiếm, thăm dò, quy hoạch địa chất, khoáng sản, nguồn nước.

- Địa bàn kinh doanh: các tỉnh trong phạm vi cả nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị: Công ty hoạt động theo mô hình:

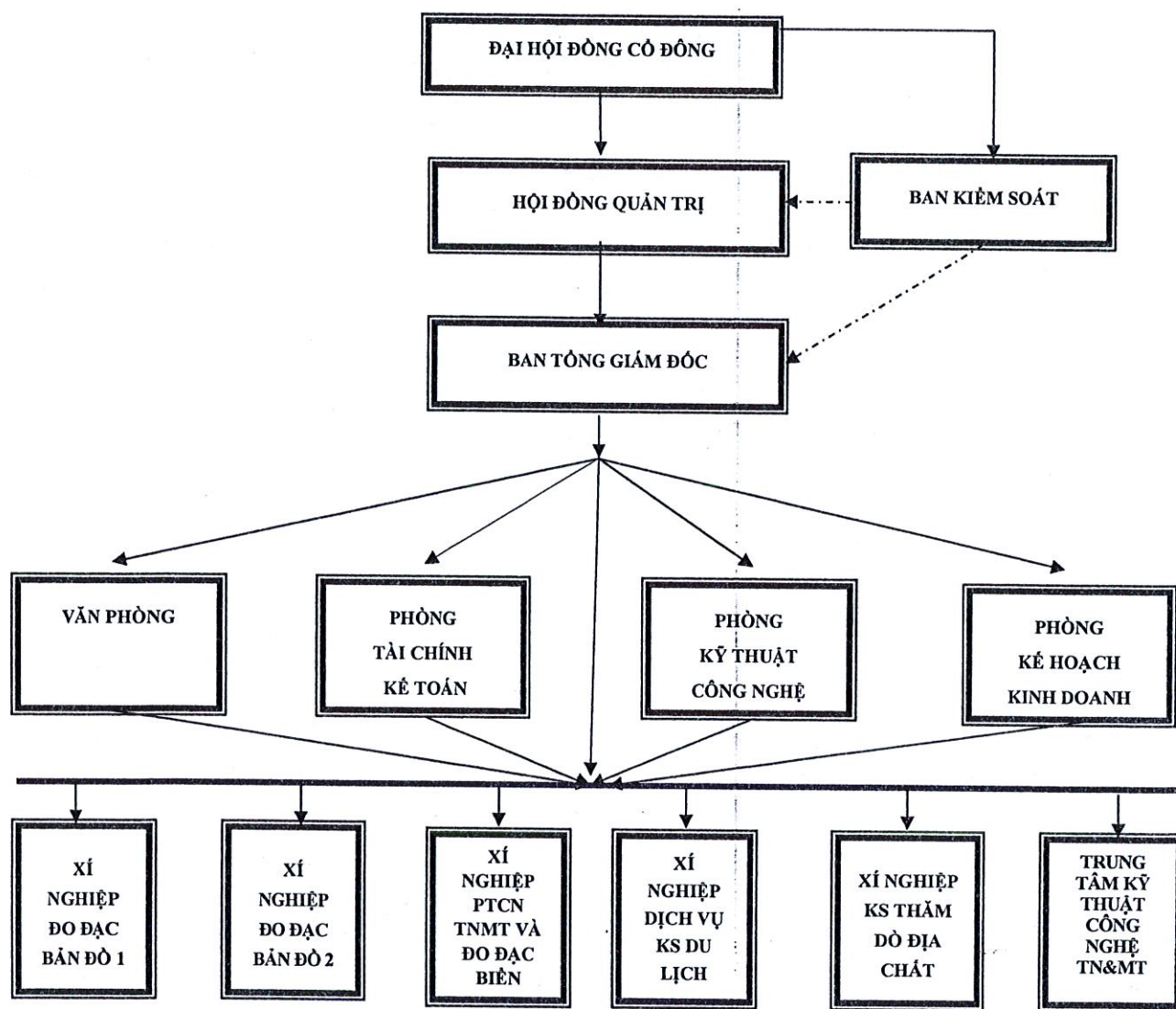
1. Đại hội đồng cổ đông;

2. Hội đồng quản trị;

3. Ban kiểm soát;

4. Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: (Sang trang)



Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD):

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT):

Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCD quyết định. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT gồm có 03 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động là 5 (năm) năm.

Ban kiểm soát:

Do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động là 5 (năm) năm.

Ban Giám đốc:

Do HĐQT bổ nhiệm gồm có một Tổng giám đốc, một số Phó tổng giám đốc, một Kế toán trưởng. Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là người chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng giám đốc.

Các phòng ban nghiệp vụ:

Văn Phòng: Thực hiện chức năng bảo vệ cơ quan, công tác lễ tân, tiếp khách đối ngoại, theo dõi công văn đến, đi, trực điện thoại, fax, phô tô tài liệu nội bộ; theo dõi đội ngũ lái xe; đảm bảo các nhu cầu văn phòng, hành chính trong công ty, chịu trách nhiệm vệ sinh, y tế trong khu vực cơ quan...

Thực hiện chức năng quản lý và tổ chức cán bộ trong công ty, thực hiện các chính sách, chế độ lao động và lao động tiền lương, bảo hiểm xã hội, công tác an toàn lao động trong công ty.

Trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất lập kế hoạch tuyển chọn, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công nhân cho phù hợp với nhiệm vụ của các bộ phận, các công trình.

Theo dõi chặt chẽ mức lương, diễn biến lương, giải quyết các chế độ chính sách, bảo hiểm, phép, bảo hộ lao động, hưu trí... của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty; xây dựng nội quy công tác, chế độ làm việc trong công ty.

Định kỳ báo cáo công tác lao động, tiền lương, công tác cán bộ cho các cấp quản lý. Quản lý hồ sơ lý lịch của CB CNV.

Phòng Tài chính - Kế toán: Giúp lãnh đạo Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về kế toán tài chính theo quy định của nhà nước. Kiểm tra giám sát tình hình sử dụng vốn trong sản xuất kinh doanh. Căn cứ vào kế hoạch sản xuất và các mặt hoạt động của công ty lập kế hoạch tài chính hàng quý, năm trình các cấp quản lý, lập các hồ sơ xin cấp vốn, các luận chứng đầu tư thiết bị, thủ tục vay vốn ngân hàng, kế hoạch tiền mặt phục vụ sản xuất.

Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, các hoá đơn, chứng từ thanh toán để đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp. Theo dõi việc thực hiện các quỹ tại công ty. Tổ chức hạch toán trong công ty từ đó tham mưu cho Tổng giám đốc điều chỉnh các quyết định để tổ chức sản xuất hợp lý tiết kiệm, hiệu quả.

Thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước, các chế độ đối với người lao động theo chính sách, quy định của Chính phủ.

Thanh quyết toán các chi phí và chi trả các chi tiêu phát sinh trong nội bộ công ty

theo các quy chế của công ty quy định và chế độ của nhà nước.

Lập các báo cáo tài chính ở các kỳ báo cáo theo quy định gửi các cấp quản lý, trên cơ sở số liệu tại các kỳ báo cáo đánh giá tình hình thực hiện công tác tài chính cũng như hiệu quả sản xuất; Tham mưu cho lãnh đạo công ty trong công tác điều hành sản xuất về mặt tài chính, nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

Phòng Kỹ thuật - Công nghệ: Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác kỹ thuật, công nghệ; Tổ chức thực hiện công tác kỹ thuật, kiểm tra nghiệm thu sản phẩm của các nhiệm vụ, các hợp đồng kinh tế trong và ngoài ngành. Đề xuất và tổ chức nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tin học phục vụ công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng Kế hoạch - Kinh doanh: Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác kinh doanh của công ty, lập các hồ sơ đấu thầu các công trình, tìm kiếm việc làm, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các kế hoạch sản xuất của Công ty ở các đơn vị sản xuất. Soạn thảo các hợp đồng kinh tế và các thủ tục thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng với các chủ đầu tư và các đối tác kinh doanh cũng như nội bộ công ty. Lập các dự toán công trình để trình duyệt, lập dự toán nội bộ công ty và trình các phương án giao khoán cho các đơn vị, đội sản xuất.

Lập báo cáo thực hiện kế hoạch hàng quý, năm và phương hướng nhiệm vụ cho kỳ sau cho các cấp quản lý đồng thời thông báo cho các bộ phận trong Công ty biết để thực hiện.

Các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty: Gồm các Xí nghiệp, Trung tâm trực tiếp chịu trách nhiệm thi công các công trình theo kế hoạch được giao, đúng tiến độ, chất lượng và quy trình, quy định, quy phạm.

Các đơn vị trực thuộc được tổ chức và hoạt động kinh doanh theo mục tiêu chung mà Công ty đề ra, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước lãnh đạo Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan;

Các đơn vị trực thuộc Công ty có con dấu riêng, có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng và hạch toán phụ thuộc Công ty;

Giám đốc các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Công ty, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

Các đơn vị trực thuộc Công ty hoạt động kinh doanh trong cùng một lĩnh vực, trong cùng môi trường hoặc cùng một loại dịch vụ có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ nhau trong các định hướng, chiến lược kinh doanh và phát triển thị trường đã được thống nhất, trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, cùng có lợi; nhằm phục vụ cho mục tiêu chung của Công ty.

Đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ phân cấp hạch toán do công ty quy định; được tạo nguồn thu từ việc thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ, nghiên cứu khoa học và đào tạo chuyển giao công nghệ với các đơn vị trong và ngoài Công ty.

Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được Tổng giám đốc ủy quyền ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự.

4. Định hướng phát triển:

Là đơn vị có uy tín trong lĩnh vực đo đạc bản đồ, quản lý đất đai và điều tra thăm dò khoáng sản, Công ty đặt ra các mục tiêu cơ bản như sau:

- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững với tốc độ tăng trưởng trung bình từ 5-10%, bảo toàn và phát triển vốn.

- Định hướng mở rộng hoạt động trong các lĩnh vực khác ngoài đo đạc bản đồ, quản lý đất đai như lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, biến đổi khí hậu..., đặc biệt là phát triển mảng đầu tư như đầu tư liên doanh liên kết trong việc xây dựng, hoàn thiện các trụ sở tại những khu đất do Công ty quản lý, tham gia đầu tư việc khai thác, chế biến khoáng sản.

- Duy trì, phát huy mối quan hệ hợp tác với khách hàng truyền thống, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh.

- Chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hợp lý nhằm cải thiện môi trường làm việc, tăng năng suất lao động, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

- Tăng cường đầu tư thiết bị máy móc và công nghệ nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Các rủi ro:

5.1 Rủi ro về kinh tế:

Hoạt động chủ yếu của Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản là đo đạc bản đồ, quản lý đất đai, điều tra thăm dò khoáng sản ký kết hợp đồng với các Sở Tài nguyên và Môi trường từ nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước. Do đó khi nền kinh tế sụt giảm thì nguồn vốn ngân sách cấp cho ngành tài nguyên và môi trường sẽ giảm đi và không có nguồn kinh phí hỗ trợ của Chính phủ dẫn đến hoạt động kinh doanh của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng nhiều, không đủ vốn để sản xuất kinh doanh.

5.2 Rủi ro về pháp luật

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác như Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Khoáng sản, Luật Đất đai...

Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông

lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

5.3 Rủi ro đặc thù ngành

Trong lĩnh vực khảo sát, đo đạc bản đồ chủ yếu tập trung ở khu vực có điều kiện không thuận lợi về giao thông, địa hình, khí hậu... nên công tác đảm bảo an toàn cho người lao động và thiết bị khó khăn, chi phí cho công tác sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị lớn.

Theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường công tác đo đạc bản đồ địa chính luôn gắn với công tác đăng ký kê khai cấp GCNQSD đất. Tuy nhiên công tác cấp GCNQSD đất phụ thuộc vào chủ sử dụng đất, sự vào cuộc của chính quyền địa phương, nên các công trình cấp GCNQSD đất thường chậm tiến độ, kéo dài, chi phí cao dẫn đến tình trạng lổ.

Phần II: Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Cơ cấu doanh thu:

Đơn vị: triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
	Gía trị	Tỷ trọng	Gía trị	Tỷ trọng
- Đo đạc bản đồ, quản lý đất đai	29.770	73,1%	41.467	83,8%
- Địa chất khoáng sản	5.548	13,7%	3.559	7,2%
- Dịch vụ khác	5.385	13,2%	4.483	9%
Tổng cộng	40.703	100%	49.509	100%

Nhìn vào cơ cấu doanh thu sản phẩm dịch vụ của Công ty năm 2020 cho thấy:

+ Doanh thu lĩnh vực đo đạc bản đồ, quản lý đất đai chiếm tỷ trọng lớn 83,8% trong tổng doanh thu. Điều này chứng tỏ sản phẩm chính của Công ty là lĩnh vực đo đạc bản đồ, quản lý đất đai.

Doanh thu lĩnh vực đo đạc bản đồ, quản lý đất đai năm 2020 cao hơn so với năm trước 39%.

+ Doanh thu lĩnh vực địa chất khoáng sản chiếm 7,2% trên tổng doanh thu, giảm so với năm trước 35%.

+ Doanh thu dịch vụ khác như: dịch vụ khách sạn, liên danh liên kết, thu nhập khác chiếm 9% trên tổng doanh thu, thấp hơn so với năm trước 16,7%, nguyên nhân

do đại dịch Covid-19 nên ảnh hưởng đến lĩnh vực dịch vụ khách sạn và thuê văn phòng.

b. Cơ cấu lợi nhuận:

Đơn vị: triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
	Gía trị	Tỷ trọng	Gía trị	Tỷ trọng
- Đo đạc bản đồ, quản lý đất đai	112	21,9%	363	54%
- Địa chất khoáng sản	166	32,5%	106	16%
- Dịch vụ khác	233	45,6%	203	30%
Tổng cộng	511	100%	672	100%

Nhìn vào cơ cấu lợi nhuận của Công ty năm 2020 cho thấy:

+ Lợi nhuận lĩnh vực đo đạc bản đồ, quản lý đất đai chiếm tỷ trọng 54% trong tổng lợi nhuận, tăng so với năm trước do doanh thu năm nay cao hơn.

+ Lợi nhuận lĩnh vực địa chất khoáng sản chiếm 16% trên tổng lợi nhuận, thấp hơn so với năm trước.

+ Lợi nhuận dịch vụ khác như: dịch vụ khách sạn, liên danh liên kết, thu nhập khác chiếm 30% trên tổng lợi nhuận, tỷ trọng thấp hơn so với năm trước.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Ngay từ đầu năm Hội nghị đại biểu người lao động Công ty đã đề ra kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của cả năm 2020 và thông qua Đại hội đồng cổ đông năm 2020 tổ chức ngày 29/6/2020.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty là tư vấn, dịch vụ trong các lĩnh vực: đo đạc bản đồ, quản lý đất đai, địa chất khoáng sản... Doanh thu của Công ty chiếm đến hơn 80% từ các hoạt động dịch vụ công ích trong các lĩnh vực đo đạc bản đồ, quản lý đất đai được ký kết đặt hàng, đấu thầu với đối tác là Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh. Kinh phí cho các hoạt động này chủ yếu là từ ngân sách nhà nước.

Bảng so sánh thực hiện với kế hoạch như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ TH/KH năm 2020	Tỷ lệ TH/Năm trước
Tổng giá trị SXKD	52.083	55.000	60.900	110,7%	117%
Tổng doanh thu	40.703	45.000	49.509	110%	121%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Lợi nhuận trước thuế	511	500	672	134%	131%
Tỷ lệ trả cổ tức	1,7	1.7	1.73	101,7%	101,7%

Qua bảng trên ta thấy:

+ Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2020 đạt 110,7% so với kế hoạch đặt ra và bằng 117% so với năm trước.

+ Doanh thu năm 2020 đạt 110% so với kế hoạch đặt ra và bằng 121% so với năm trước.

+ Lợi nhuận năm 2020 đạt 134% so với kế hoạch đặt ra và bằng 131% so với năm trước.

+ Tỷ lệ trả cổ tức năm 2020 đạt 101,7% so với kế hoạch đặt ra và bằng 101,7% so với năm trước.

Qua đó ta thấy tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng so với kế hoạch đề ra và tăng so với năm trước.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

2.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Hùng Thuận	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Vũ Quốc Lập	Tổng Giám Đốc-Thành viên Hội đồng quản trị	
3	Lê Phương Châm	Phó Tổng Giám Đốc-Thành viên Hội đồng quản trị	

Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

1. Ông Phạm Hùng Thuận - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên:	PHẠM HÙNG THUẬN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	22/02/1962
Nơi sinh:	Thái Thụy, Thái Bình
CMND:	012354731 Ngày cấp: 03/10/2012
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 37 Ngõ 1150 Đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Trắc địa, kỹ sư công nghệ thông tin
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị
Số CP nắm giữ hiện tại	874.149
✓ Đại diện sở hữu của Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Việt Nam	856.749
✓ Cá nhân sở hữu:	17.400

2. Ông Vũ Quốc Lập – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	VŨ QUỐC LẬP
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/09/1964
Nơi sinh:	Xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
CMND:	011775927
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P209, nhà E, tổ 6a Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ trắc địa
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng	Phó bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản.
Số CP nắm giữ hiện tại	698.851
✓ Đại diện sở hữu của Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Việt Nam:	686.351
✓ Cá nhân sở hữu:	12.500

3. Ông Lê Phương Châm – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	LÊ PHƯƠNG CHÂM
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	18/12/1962
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	001062004040
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 10, Cao Bá Quát, Hà Nội

Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kỹ thuật
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc
Số CP nắm giữ hiện tại	131.300 cổ phiếu
✓ Đại diện sở hữu:	Không
✓ Cá nhân sở hữu:	131.300 cổ phiếu

2.2. Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Thị Kim Thanh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ninh Hải Long	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Hải Hà	Thành viên Ban Kiểm soát

Sơ yếu lý lịch thành viên BKS

1. Bà Hoàng Thị Kim Thanh - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên:	HOÀNG THỊ KIM THANH
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	27/08/1967
Nơi sinh:	Yên Lạc, Vĩnh Phúc
CMND:	012922500
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 12/72 ngõ 1150 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng	Trưởng ban kiểm soát
Số CP nắm giữ hiện tại	2.500 cổ phiếu
✓ Đại diện sở hữu:	-
✓ Cá nhân sở hữu:	2.500 cổ phiếu

2. Ông Ninh Hải Long – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	NINH HẢI LONG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/6/1976
Nơi sinh:	Vĩnh Phúc
CMND:	026076000015

Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	TT Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng	Kiểm soát viên, Phó Chánh Văn phòng
Số CP nắm giữ hiện tại	2.500 cổ phiếu
✓ Đại diện sở hữu:	Không
✓ Cá nhân sở hữu:	2.500 cổ phiếu

3. Ông Nguyễn Hải Hà – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	NGUYỄN HẢI HÀ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/4/1982
Nơi sinh:	Xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
CMND:	135078540
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số nhà 138, tổ 5 Phường Hùng Vương, TX Phúc Yên, Vĩnh Phúc
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng	Kiểm soát viên
Số CP nắm giữ hiện tại	
✓ Đại diện sở hữu:	Không
✓ Cá nhân sở hữu:	Không

2.3. Ban Tổng giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Quốc Lập	Tổng Giám đốc
2	Lê Phương Châm	Phó Tổng giám đốc
3	Vũ Thanh Hải	Phó Tổng giám đốc
4	Đặng Quốc Hậu	Phó Tổng giám đốc

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc:

1. Ông Vũ Quốc Lập - Tổng Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch như mục 2.1)

2. Ông Lê Phương Châm – Phó Tổng Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch như mục 2.1)

3. Ông Vũ Thanh Hải– Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	VŨ THANH HẢI
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	19/05/1966
Nơi sinh:	Thị trấn Lâm, Ý Yên, Nam Định
CMND:	011495516 Ngày cấp: 13/12/2011
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 37C Ngõ 157/23 Pháo Đài Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Trắc địa
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng	Phó Tổng giám đốc công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản
Số CP nắm giữ hiện tại	2.500
✓ Đại diện sở hữu:	0
✓ Cá nhân sở hữu:	2.500

4. Ông Đặng Quốc Hậu – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	ĐẶNG QUỐC HẬU
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/02/1966
Nơi sinh:	Nghi Xuân, Hà Tĩnh
CMND:	012822702 Ngày cấp: 09/09/2005
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phòng 12A02 tháp A nhà CT1,2 khu đô thị Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kỹ thuật Trắc địa
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng	Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Đo đạc Bản đồ 2- Chi nhánh Công ty CP Đo đạc và Khoáng sản.
Số CP nắm giữ hiện tại	2.500

✓	Đại diện sở hữu:	0
✓	Cá nhân sở hữu:	2.500

2.4. Kế toán trưởng

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ THANH THỦY
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	18/09/1979
Nơi sinh:	Phổ Yên-Bắc Thái
CMND:	019179000043
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 27, ngách 1/48, Phạm Tuấn Tài, Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản
Số CP nắm giữ hiện tại	2.500
✓ Đại diện sở hữu:	Không
✓ Cá nhân sở hữu:	2.500

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

* Số lượng người lao động biên chế trong Công ty

Phân loại	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
Số nhân sự trong Công ty	138	100
Phân theo trình độ chuyên môn		
• Trên đại học	17	12
• Đại học, cao đẳng	79	57
• Trung học chuyên nghiệp	42	31
• Lao động phổ thông	0	0
Phân theo phân công lao động		
• Hội đồng quản trị/Ban Giám đốc	06	4
• Lao động quản lý	30	22
• Lao động trực tiếp	102	74

Phân loại	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo hợp đồng lao động		
• Hợp đồng xác định thời hạn	6	4
• Hợp đồng không xác định thời hạn	132	96
• Hợp đồng dưới 01 năm, hợp đồng thử việc, thực tập sinh, hợp đồng giao khoán	0	0
Phân theo giới tính		
• Nam	105	76
• Nữ	33	24

* Chính sách đối với người lao động

Môi trường làm việc

Công ty luôn tạo môi trường làm việc thân thiện, thoải mái và chuyên nghiệp để mọi cá nhân có thể phát huy hết khả năng của mình phục vụ cho công việc chung. Các chính sách của công ty luôn hướng đến tinh thần đoàn kết giữa ban quản lý, điều hành với CBCNV, người lao động cũng như giữa các CBCNV, người lao động với nhau.

Công ty còn có môi trường làm việc ổn định về công việc và thu nhập, hầu hết các hợp đồng kinh tế là các hợp đồng dịch vụ công ích ký với các đối tác là Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh sử dụng vốn ngân sách Nhà nước. Hơn nữa, bộ máy quản lý gọn nhẹ, thống nhất sự chỉ đạo từ trên xuống đơn vị sản xuất cùng với sự trang bị đầy đủ máy móc thiết bị, công cụ, phương tiện làm việc, giúp cho nhân viên luôn đạt hiệu quả công việc cao nhất.

Chính sách đối với người lao động

Người lao động làm việc tại Công ty được hưởng đầy đủ các chế độ lương, thưởng, trợ cấp theo quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, công đoàn và các đoàn thể của Công ty thường xuyên quan tâm đến các phong trào thi đua lao động sản xuất, khen thưởng kịp thời, quan tâm đến đời sống của người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách ưu đãi cho cán bộ công nhân viên Công ty.

+ Chính sách đào tạo: Công tác đào tạo được Công ty coi trọng, Công ty thường xuyên mở các khóa đào tạo ngắn ngày, nhất là khi có sự thay đổi về công nghệ thiết bị, phần mềm để phục vụ cho sản xuất nhằm giúp cán bộ công nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn. Thêm vào đó, đối với lãnh đạo, nhân viên chủ chốt, Công ty còn cử đi học thêm các lớp bồi dưỡng về lý luận, chính trị, về quản lý, nghiệp vụ, hành chính...;

+ Chính sách tiền lương: Đối với chế độ tiền lương, Công ty tuân thủ theo các quy định của Luật Lao động và các quy chế nội bộ về trả lương, phân phối thu nhập, nâng bậc lương...;

+ Chế độ đãi ngộ và khen thưởng: Công ty thực hiện tốt các chế độ phúc lợi như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ nghỉ phép,... cho cán bộ công nhân viên. Hàng năm công ty luôn khen thưởng và đãi ngộ những đối tượng có thành tích xuất sắc trong sản xuất.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Không có

Tình hình thực hiện các dự án lớn Công ty đã ký và đang thực hiện:

TT	Danh mục hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Ngày ký
1	Đo đạc, chỉnh lý biên động bản đồ, số hóa chuyển hệ bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận QSD đất, xây dựng cơ sở dữ liệu trên địa bàn huyện Sóc Sơn – Hà Nội	62.538.324.955	25/12/2015
2	Đo đạc, chỉnh lý biên động bản đồ, số hóa chuyển hệ bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận QSD đất, xây dựng cơ sở dữ liệu trên địa bàn quận Hà Đông – Hà Nội	49.717.364.648	25/12/2015
3	Đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, cấp GCNQSD đất, lập hồ sơ địa chính trên địa bàn xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh	11.631.720.000	29/12/2017
4	Đo đạc, chỉnh lý biên động bản đồ, số hóa chuyển hệ bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận QSD đất, xây dựng cơ sở dữ liệu trên địa bàn huyện Phú Xuyên – Hà Nội	40.397.059.000	20/3/2018
5	Đo đạc bản đồ địa chính; cấp GCNQSD đất và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai xã ĐắkLao, huyện ĐắkMil tỉnh ĐắkNông	15.921.210.796	06/8/2018
6	Triển khai thực hiện đề án thăm dò, đánh giá trữ lượng và chất lượng khoáng sản đối với các điểm mỏ cát trên các sông thuộc địa bàn thành phố Hà Nội	16.435.559.800	22/11/2018

7	Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai xã Ea Quảng Tiến, thị trấn Quảng Phú huyện Cư M'Gar tỉnh Đắk Lắk	13.227.965.000	30/5/2019
8	Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai xã Hòa Đông huyện Krông Pắc tỉnh Đắk Lắk	8.854.570.000	30/5/2019
9	Hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Đại Từ - Thái Nguyên	10.544.000.000	23/12/2019
10	Đo đạc, lập bản đồ địa chính gắn với đăng ký, lập hồ sơ địa chính; cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính huyện Cao Phong tỉnh Hòa Bình	35.966.929.000	30/3/2020
11	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Hải Hậu – Nam Định	14.009.106.000	18/9/2020
12	Đo đạc, lập bản đồ địa chính gắn với đăng ký, lập hồ sơ địa chính; cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính TP. Phúc Yên tỉnh Vĩnh Phúc	33.198.773.000	14/8/2020
Tổng cộng		312.442.582.199	

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ % tăng/giảm
- Tổng giá trị tài sản	64.011	84.419	+32%
- Doanh thu thuần	40.694	49.503	+21%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	536	824	+54%
- Lợi nhuận khác	-24	-151	+529%

- Lợi nhuận trước thuế	511	672	+31%
- Lợi nhuận sau thuế	404	634	+57%
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1,7	1.73	+1,7%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng, giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,52	1,38	-0,14
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,28	1,15	-0,13
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,62	0,72	+0,1
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,67	2,51	+0,84
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: GV/TBHTK	3,18	3,10	-0,08
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,64	0,59	-0,05
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/ Doanh thu thuần	0,010	0,013	+0.003
+ Hệ số LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,017	0,026	+0,009
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0,006	0,008	+0,002
+ Hệ số LN từ HĐKD/ Doanh thu thuần	0,013	0,017	+0,004

* Tình hình khả năng thanh toán:

Hệ số thanh toán của Công ty luôn lớn hơn 1 chứng tỏ khả năng thanh toán của Công ty là tốt. Trong đó, năm 2020 giảm 0,14 lần ở hệ số thanh toán ngắn hạn, và giảm 0,13 lần ở hệ số thanh toán nhanh. Nguyên nhân là do năm 2020 tài sản ngắn hạn của Công ty tăng so với năm trước 22,5 tỷ nhưng tổng nợ phải trả tăng hơn năm trước 20,7 tỷ.

* Tình hình về cơ cấu vốn:

- Hệ số nợ/tổng tài sản năm nay tương ứng 0,72 lần chứng tỏ khả năng tự chủ tài chính trong sản xuất kinh doanh của công ty không cao, do đặc thù ngành nghề sản xuất kinh doanh tư vấn dịch vụ về lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên môi trường nên khách hàng chủ yếu là các Sở tài nguyên và Môi trường các tỉnh sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nên việc thanh toán thường thực hiện sang tháng 1 năm sau nên dẫn đến nguồn nợ phải thu khách hàng của Công ty cao, do vậy Công ty phải sử dụng nguồn vốn vay để sản xuất và thanh quyết toán. Tuy nhiên nguồn vốn nợ phải trả này sang tháng 1 năm sau sẽ giảm đi rất nhiều.

Hệ số nợ/tổng tài sản năm nay tăng so với năm trước 0,1 lần nguyên nhân là do khoản phải trả ngắn hạn khác năm nay tăng 20,7 tỷ đồng, giá trị tổng tài sản năm nay cao hơn so với năm trước 20,4 tỷ đồng.

- Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu của Công ty nhỏ hơn 3 lần, tăng so với năm trước 0,84 lần nguyên nhân do Công ty có vốn chủ sở hữu thấp không thay đổi so với năm trước nhưng Nợ phải trả lại tăng lên do Công ty được người mua cho ứng trước tiền tăng so với năm trước 9,6 tỷ đồng và nợ phải trả ngắn hạn khác tăng lên 7 tỷ đồng.

* Tình hình về năng lực hoạt động

- Vòng quay hàng tồn kho của Công ty năm 2020 là 3,1 lần giảm so với năm 2019 là 0,08 lần, chỉ số này của Công ty không cao và có xu hướng giảm, nguyên nhân do chưa được nghiệm thu thanh toán nên giá trị sản phẩm dở dang hàng tồn kho của Công ty vẫn còn tuy nhiên giá trị không cao, giá trị hàng tồn kho năm nay không tăng so với năm trước.

- Chỉ số doanh thu trên tổng tài sản năm 2020 giảm so với năm trước 0,05 lần cho thấy được hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty bị giảm do doanh thu chưa cao trên giá trị tổng tài sản của Công ty.

* Tình hình về khả năng sinh lời:

Tất cả các chỉ số về khả năng sinh lời năm 2020 tăng không đáng kể so với năm trước.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Vốn điều lệ: 23.800.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 2.380.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Cổ phiếu phổ thông: 2.380.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ SH (%)
1	Cổ đông trong nước	2.380.000	23.800.000.000	100
	Cá nhân	783.300	7.833.000.000	32,91
	Tổ chức	1.596.700	15.967.000.000	67,09
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

	Tổ chức	0	0	0
	Tổng cộng	2.380.000	23.800.000.000	100

* Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	GĐKKD/CMT	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Việt Nam	Số 0104394831, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 14/10/2016	Số 51 phố Huỳnh Thúc Kháng, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp. Hà	1.543.100	64,84
2	Lê Phương Châm	Số CMT 001062004040 Công an Hà Nội cấp ngày 30/6/2015	Số 10 Cao Bá Quát Điện Biên Phủ Ba Đình Hà Nội	131.300	5,51
3	Nguyễn Hữu Phúc	Số CMT 001077014572 Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 27/3/2017	OOB KN Ơ TTAL, 38 Hoàng Ngân Trung Hòa Cầu Giấy Hà Nội	450.000	18,91
4					
Tổng cộng				2.124.400	89,26

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm Công ty không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm Công ty không giao dịch cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh chính là chuyên tư vấn dịch vụ kỹ thuật trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đo đạc bản đồ, địa chất khoáng sản nên trong cấu thành giá thành sản phẩm nguyên vật liệu chiếm 10-15% chủ yếu là văn phòng phẩm: giấy A0, A4, bút... phôi giấy chứng nhận QSD đất, xăng xe đi lại phục vụ công việc. Việc quản lý nguồn nguyên liệu Công ty khoán xuống đơn vị sản xuất trong giao kế hoạch sản xuất tương ứng với từng công trình.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Hoạt động tiêu thụ năng lượng dùng cho sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là điện thấp sáng, điện phục vụ cho hệ thống máy tính, máy in, điều hòa... với tổng chi phí thấp không đáng kể.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Năm 2020 Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Tổng số lao động:	257 người	276 người
- Lao động trong biên chế	155 người	138 người
- Lao động thời vụ	102 người	138 người
Mức lương bình quân	7,720 triệu đồng/tháng	8,239 triệu đồng/tháng

Phần III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám Đốc

1. Tình hình chung:

Thuận lợi:

- Công ty là đơn vị có bề dày trong lĩnh vực đo đạc bản đồ, lực lượng lao động có tay nghề vững vàng, cần cù chịu khó, máy móc thiết bị được trang bị đầy đủ, hiện đại đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh

- Cán bộ công nhân viên và người lao động trong Công ty rất đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ vì sự phát triển chung của công ty.

- Công ty tích cực tìm kiếm mở nhiều nhiệm vụ mới cùng các nhiệm vụ dở dang từ năm trước chuyển sang nên đã điều phối, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sản xuất rõ ràng, đầy đủ ngay từ đầu năm.

Khó khăn:

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là trong lĩnh vực quản lý đất đai, trong khi đó nhiều địa phương đến nay đã cơ bản hoàn thành việc đo đạc lập

bản đồ địa chính, cấp GCNQSD đất, mặt khác nguồn kinh phí tại các địa phương hạn chế nên việc mở nhiệm vụ gặp rất nhiều khó khăn.

- Bộ máy quản lý của Công ty hiện vẫn còn khá cồng kềnh, nhiều vị trí chưa tận dụng hết được năng suất dẫn đến chi phí quản lý của Công ty cao.

- Nguồn kinh phí Chính phủ hỗ trợ cho ngành nghề này rất ít, dẫn đến nhiều công trình đã hoàn thành từ các năm trước nhưng chưa được thanh toán.

- Công tác CGCNQSD đất là dạng công việc khó khăn phức tạp, đòi hỏi sự vào cuộc của chính quyền địa phương, sự phối kết hợp của các cơ quan chuyên môn, của người sử dụng đất nên công việc này thường kéo dài qua nhiều năm, chi phí công trình lớn do vậy dẫn đến khi kết thúc, quyết toán nhiều công trình lỗ.

- Việc tìm kiếm ký kết hợp đồng liên quan đến lĩnh vực đo đạc bản đồ, quản lý đất đai của công ty gặp nhiều khó khăn do các chủ đầu tư ít triển khai các nhiệm vụ mới trong khi đó các nhiệm vụ còn lại của Công ty từ năm trước chuyển sang ít, phần lớn là các công việc khó khăn như công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, công tác hoàn thiện nội nghiệp của một số công trình, dự án. Ngoài ra, Nhà nước ban hành Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, do vậy lĩnh vực hoạt động của Công ty về đo đạc bản đồ, quản lý đất đai, địa chất khoáng sản phải thông qua hình thức đấu thầu. Đây là một trong những quy định ảnh hưởng trực tiếp đến việc tìm kiếm, ký kết hợp kinh tế của Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ngay từ đầu năm Hội nghị đại biểu người lao động Công ty đã đề ra kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của cả năm 2020 và trên cơ sở đó ngày 29/6/2020 Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua phương án sản xuất kinh doanh năm 2020.

Năm 2020 Công ty đã thực hiện như sau:

- Sản lượng:

+ Sản lượng kế hoạch: 55.000.000.000 đồng

+ Sản lượng thực hiện: 60.900.000.000 đồng

- Doanh thu:

+ Doanh thu kế hoạch: 45.000.000.000 đồng

+ Doanh thu thực hiện: 49.509.822.218 đồng

- Lợi nhuận:

+ Lợi nhuận kế hoạch: 500.000.000 đồng

+ Lợi nhuận thực hiện: 672.536.960 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 634.378.678 đồng

Qua số liệu trên cho thấy, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra trong đó: Doanh thu đạt được 110%, Sản lượng thực hiện đạt 110,7%, lợi nhuận đạt được 134% so với kế hoạch đề ra đầu năm.

Tổng giá trị còn lại của các hợp đồng dở dang từ các năm trước chuyển sang và giá trị hợp đồng ký mới giao cho các đơn vị thực hiện khoảng 200 tỷ đồng. Công ty tạo đủ công ăn việc làm cho toàn bộ người lao động. Thu nhập bình quân đạt 8,239 triệu đồng/người/tháng. Mọi quyền lợi của người lao động được bảo đảm.

3. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
A	Tài sản ngắn hạn	60.155.629.243	82.660.941.669
1	Tiền	3.783.283.983	5.036.982.897
2	Phải thu của khách hàng	35.809.435.452	54.673.100.844
3	Trả trước người bán	540.017.100	591.261.260
4	Các khoản phải thu khác	7.186.939.756	9.197.990.358
5	Hàng tồn kho	12.757.378.582	13.000.456.904
6	Tài sản ngắn hạn khác	78.574.370	161.149.406
B	Tài sản dài hạn	3.855.475.318	1.736.172.512
1	Tài sản cố định hữu hình	3.415.661.192	1.626.019.164
2	Tài sản cố định vô hình		
3	Tài sản dài hạn khác	439.814.126	110.153.348
	Tổng cộng tài sản	64.011.104.561	84.397.114.181

* Quản lý tài sản ngắn hạn (tiền, tạm ứng, tồn kho) đều thực hiện theo đúng quy định trong quy chế quản lý tài chính của Công ty và quy định của Nhà nước đã ban hành.

Việc quản lý vốn bằng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng thông qua xây dựng kế hoạch chi tiêu phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh. Mọi phát sinh được phản ánh đầy đủ và kịp thời trên sổ sách kế toán.

Việc quản lý tiền tạm ứng: Giá trị tạm ứng phục vụ sản xuất kinh doanh đến cuối kỳ còn khá lớn, Công ty chưa tích cực trong việc khấu trừ tạm ứng, do vậy Công ty cần có biện pháp để thu hồi tạm ứng.

Việc quản lý hàng tồn kho: nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đều được thực hiện kiểm kê, xác định giá trị thực hiện, Công ty luôn quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất đã thực hiện, đảm bảo không vượt quá giá trị khối lượng được thanh toán để không xảy ra tình trạng lỗ.

Tài sản ngắn hạn năm 2020 cao hơn so với năm 2019 là 37 % nguyên nhân do:

- Tiền và các khoản tương đương tiền của năm 2020 tăng so với năm trước 33%.
- Nợ phải thu của khách hàng tăng so với năm trước 52%.
- Các khoản phải thu khác tăng so với năm trước 28%.

* Tình hình quản lý tài sản cố định

Tài sản cố định tại Công ty được quản lý theo đơn vị (bộ phận sử dụng) và quản lý theo đặc điểm (loại) tài sản được thể hiện trên thẻ tài sản cố định.

Việc quản lý, sử dụng tài sản cố định được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính và thực hiện theo Quy chế Quản lý tài chính của Công ty về quản lý tài sản cố định. Các thủ tục mua sắm tài sản cố định, thanh lý, nhượng bán tài sản, kiểm kê tài sản được thực hiện đúng quy định.

Năm 2020, Công ty đầu tư mua sắm máy móc thiết bị với giá trị đầu tư 339.481.818 đ và thực hiện khấu hao tài sản: 2.129.123.846 đ nên giá trị tài sản cố định còn lại của Công ty giảm 52% so với năm trước.

b) Tình hình nợ phải thu, nợ phải trả:

Công tác quản lý công nợ phải thu khách hàng, công nợ phải trả được thực hiện theo đúng quy định quản lý nợ trong Quy chế quản lý tài chính đã được ban hành. Công ty quản lý công nợ theo từng mã khách hàng, chi tiết từng hợp đồng, đối chiếu công nợ đầy đủ...

* Nợ phải thu đến cuối kỳ báo cáo:	64.462.352.462 đ
Trong đó: + Phải thu của khách hàng:	54.673.100.844 đ
+ Phải trả người bán	591.261.260 đ
+ Phải thu ngắn hạn khác (tạm ứng):	9.197.990.358 đ

- Các khoản nợ phải thu của khách hàng: Khách hàng của Công ty phần lớn là Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, kinh phí hoạt động chủ yếu từ ngân sách nhà nước tại các địa phương nên việc thanh toán và chuyển tiền các công trình đã thực hiện cho Công ty chủ yếu thực hiện trong Quý I năm sau nên các khoản nợ phải thu đến 31/12 của Công ty là khá lớn. Tính đến thời điểm 31/3/2021 nợ phải thu khách hàng của Công ty còn lại là: 40.000.000.000 đ.

Khoản nợ phải thu hiện tại không đáng lo ngại và các khoản nợ này không phải là nợ phải thu khó đòi, nguyên nhân do chưa được ngân sách cấp và Công ty cũng tạm thời chưa trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu. Tuy nhiên khoản nợ này tương đối lớn nên ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thực hiện thanh quyết toán cho người lao động và dẫn tới nợ phải trả cao.

- Các khoản phải trả người bán là khoản tiền Công ty chuyển trả cho các đối tác thực hiện các công trình nhưng vẫn chưa được nghiệm thu, quyết toán.

- Các khoản phải thu ngắn hạn khác là tiền Công ty cho tạm ứng để phục vụ sản xuất kinh doanh nhưng chưa được khấu trừ, chưa được nghiệm thu thanh toán.

Công ty chưa tích cực trong việc khấu trừ tạm ứng, tuy nhiên các khoản phải thu ngắn hạn và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang thấp hơn rất nhiều giá trị khối lượng đã thực hiện nhưng chưa được thanh quyết toán nên không xảy ra tình trạng lỗ.

* Nợ phải trả:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/giảm %
A	Nợ phải trả	39.994.104.561	60.380.114.181	+51%
1	Phải trả người bán	244.798.000	628.502.200	+156%
2	Người mua trả tiền trước	4.119.047.903	13.762.394.473	+234%
3	Thuế và các khoản phải nộp	3.127.498.027	3.721.422.843	+19%
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	44.288.014	44.288.014	0
5	Phải trả ngắn hạn khác	25.486.915.839	32.211.455.914	+26%
6	Vay và nợ thuê tài chính	6.367.305.972	9.383.047.506	47%
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	288.250.806	288.003.231	0
8	Nợ phải trả dài hạn khác	316.000.000	341.000.000	7,9%

Các khoản nợ phải trả năm 2020 cao hơn so với năm trước 51% là do phải trả người bán tăng 156%, người mua trả tiền trước tăng 234%, thuế và các khoản phải nộp tăng 19%, vay và nợ thuê tài chính tăng 47% so với năm trước. Tuy nhiên nguồn nợ phải trả của Công ty cao là do:

Nguồn nợ phải trả của Công ty cao là do:

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: do đặc thù của ngành nghề đầu ra chủ yếu tập trung vào tháng 12 hàng năm nên dẫn đến thuế GTGT tháng 12 phải nộp cao và việc nộp tiền thuế này sẽ được hạch toán sang tháng 1 năm sau. Hiện tại đến 31/3/2021 các khoản thuế này đã được nộp đầy đủ...

- Các khoản phải trả, phải nộp khác: Tại thời điểm ngày 31/12 hàng năm do tiền nợ phải thu của khách hàng cao nên Công ty đã vay lại của người lao động theo đúng quy định trong các quy chế nội bộ và Thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết. Thông thường sang tháng 1, 2 năm sau khi thu được tiền, Công ty trả các khoản vay này tương ứng với số tiền đã thu được. Tính đến 31/3/2021 các khoản phải trả này còn lại là 17.000.000.000 đ.

- Vay và nợ tài chính: Hiện tại số vay và nợ tài chính này là khoản vay tín dụng cá nhân trong và ngoài Công ty, có hợp đồng vay và lãi suất vay theo đúng quy định.

Tóm lại, tất cả các khoản nợ phải trả trên của Công ty chưa có khoản nào nợ quá hạn, Công ty nộp thuế và các khoản bảo hiểm xã hội đầy đủ.

* Phân tích về khả năng thanh toán nợ = tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn = 82.660.941.669 đ/60.039.114.181 đ = 1,37 lần.

Qua các chỉ số phân tích về khả năng thanh toán nợ lớn hơn 1, chứng tỏ Công ty có khả năng thanh toán nợ.

* Phân tích về chỉ số nợ = Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu = $60.380.114.181đ / 24.017.000.000 đ = 2.5$ lần

Chỉ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty không vượt quá 03 lần, do đặc thù ngành nghề dẫn đến nguồn nợ phải trả thường cao, mặt khác để đạt được giá trị sản lượng, doanh thu thì Công ty phải dùng các nguồn khác để phục vụ sản xuất kinh doanh như: ứng trước, vay vốn, vay của người lao động... Tuy nhiên theo phân tích ở trên thì các khoản nợ phải trả này không đáng lo ngại, tình hình tài chính của Công ty ổn định, Công ty hoàn toàn có khả năng để trả các khoản nợ này.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Hệ thống các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty được xây dựng mới phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế hoạt động của Công ty là cơ sở để thống nhất quản lý, điều hành trong toàn Công ty, tạo được sự minh bạch, dân chủ đảm bảo quyền lợi của tập thể, quyền lợi của người lao động, tạo được sự đồng thuận trong việc tổ chức và thực thi các nhiệm vụ được giao.

- Bộ phận quản lý trên Công ty thường xuyên theo dõi, quản lý các đơn vị sản xuất trực thuộc ở dưới để có biện pháp hỗ trợ tích cực trong sản xuất.

- Công ty luôn rà soát, đánh giá tình hình về lực lượng lao động ở các đơn vị sản xuất để bố trí cho phù hợp với nhiệm vụ được giao. Những đối tượng có thành tích xuất sắc trong công việc được bố trí đảm nhiệm vị trí quan trọng trong đơn vị.

- Chế độ chính sách đối với người lao động luôn được Công ty quan tâm, đảm bảo đầy đủ: trang bị bảo hộ lao động, tham quan nghỉ mát, chế độ ốm đau, thai sản...

- Trong công tác quản lý nguồn nhân lực, lựa chọn những người lao động có chất lượng cao, thực hiện việc phân công đúng người đúng việc, hạn chế để tình trạng lao động nhàn rỗi dẫn đến tổn hao chi phí vô ích cho công ty. Nhằm tạo động lực cho người lao động tích cực hoạt động sản xuất, cống hiến ngày càng nhiều cho công ty. Công ty hàng năm cũng đưa ra những tiêu chuẩn khen thưởng trong công việc, khen thưởng những cá nhân, tập thể có kết quả lao động xuất sắc, hiệu quả, sáng tạo.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với kết quả hoạt động sản xuất năm 2020 Công ty đưa ra kế hoạch hoạt động sang năm 2021 như sau:

- Giá trị sản lượng hoàn thành 60 tỷ đồng
- Doanh thu : 50 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 0,6 tỷ đồng
- Các khoản trích nộp ngân sách 6,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân của người lao động không thấp hơn 8,3 triệu đồng/người/tháng.
- Đảm bảo đủ việc làm thường xuyên-cho 100% người lao động trong Công ty
- Hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể như công đoàn, đoàn thanh niên, nữ công chăm lo đời sống CBCNV và người lao động.

* Các biện pháp thực hiện như sau:

a. Thực hiện nhiệm vụ:

- Lĩnh vực đo đạc bản đồ, quản lý đất đai:

+ Hoàn thành công tác đo đạc bản đồ địa chính các xã Ngọc Thanh, phường Xuân Hòa, phường Đồng Xuân và xã Cao Minh thành phố Phúc Yên tỉnh Vĩnh Phúc; Hoàn thành đo đạc BĐDC các xã Thu Phong, Bình Thanh, Thung Nai, thị trấn Cao Phong, Thạnh Yên, Nam Phong, Hợp Phong huyện Cao Phong tỉnh Hòa Bình; Hoàn thành nội nghiệp bản đồ địa chính 07 xã huyện Sóc Sơn và 19 xã huyện Phú Xuyên và các xã huyện tỉnh Đắk Lắk.

+ Hoàn thành công trình cấp GCNQSD các xã Phượng Vĩ huyện Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ, xã Cẩm Nhân và Tích Cốc tỉnh Yên Bái, xã Nghĩa Thuận, Quỳnh Thắng, Tăng Thành, Minh Thành, Nghĩa Bình, Quỳnh Trang tỉnh Nghệ An; đất LN GD 2 tỉnh Thái Nguyên, xã Tịnh Bình tỉnh Quảng Ngãi.

+ Hoàn thành công trình KTNT 06 xã huyện Sơn Tịnh, 03 thị trấn tỉnh Cao Bằng.

+ Hoàn thành công trình địa giới hành chính huyện Con Cuông, huyện Quỳnh Châu và huyện Anh Sơn tỉnh Nghệ An, huyện Quảng Uyên tỉnh Cao Bằng, địa giới hành chính tỉnh Lai Châu.

+ Hoàn thành công tác trắc địa phục vụ địa vật lý vùng biển Bình Thuận - Bến Tre.

+ Hoàn thành công trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên, huyện Mang Yang tỉnh Gia Lai, huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định, huyện Sa Pa tỉnh Lào Cai.

- Lĩnh vực địa chất khoáng sản:

Tiếp tục thực hiện các hợp đồng về lập đề án thi công thăm dò mỏ đá vôi, mỏ sắt, chì kẽm, đá, cát sỏi tại các tỉnh Bắc Kạn, Hải Phòng, Yên Bái, Hà Nội, Kon Tum.

- Lĩnh vực kinh doanh khác:

+ Phát triển kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống tại thành phố Vinh và khai thác địa điểm tại 80 Láng Hạ.

b. Công tác quản lý:

- Tiếp tục duy trì và phát triển các mối quan hệ với các đối tác truyền thống, mở rộng các mối quan hệ mới, đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ trong ngành nghề để đảm bảo đủ công ăn việc làm cho các đơn vị sản xuất.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra của các lãnh đạo, phòng chuyên môn nghiệp vụ, để hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thi công đảm bảo cho hiệu quả và hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng yêu cầu của đối tác.

- Tập trung nguồn lực tài chính, tích cực thu hồi công nợ của các đối tác, cân đối nguồn vốn và trang bị đầy đủ máy móc thiết bị, bố trí nhân lực đủ để thực hiện tốt các nhiệm vụ, đảm bảo đạt hiệu quả cao trong công việc về năng suất và tài chính.

- Nghiên cứu những quy định đổi mới trong quản lý liên quan đến hoạt động của Công ty về kỹ thuật công nghệ, về quản lý tài chính, về chế độ chính sách đối với

người lao động... để tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu về môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiêu thụ nước và năng lượng điện chủ yếu phục vụ cho bộ máy gián tiếp là chủ yếu nên lượng tiêu thụ nước và điện hàng năm rất thấp và có trách nhiệm đóng đầy đủ cho các cơ quan ban ngành quản lý tại địa phương.

Trong năm qua, Công ty thực hiện tốt các quy định về xử lý chất thải, đóng phí vệ sinh môi trường đầy đủ. Công ty vận động và đưa vào quy chế làm việc thực hiện dọn vệ sinh nơi làm việc tạo môi trường làm việc trong lành, làm nên một nếp sống văn minh trong mỗi cá nhân người lao động.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty luôn hướng tới sự phát triển bền vững, quan tâm tới đời sống của CBCNV và người lao động trong Công ty về vật chất và cả tinh thần. Ngoài việc tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động với mức thu nhập trung bình khoảng 8 triệu đồng/người/tháng. Ban lãnh đạo Công ty kết hợp với tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, ban nữ công tổ chức thăm quan nghỉ mát cho từng đơn vị, động viên, thăm hỏi kịp thời người lao động có hoàn cảnh gia đình khó khăn, ốm đau và tổ chức những ngày lễ tết: tết thiếu nhi, rằm trung thu, ngày phụ nữ....

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Do đặc thù ngành nghề người lao động của công ty thực hiện công việc trên nhiều địa bàn khắp cả nước với từng địa phương nơi họ làm việc. Do vậy trước khi triển khai thực hiện nhiệm vụ mới lãnh đạo Công ty cử người xuống địa phương trước liên hệ với xã phường để tạo điều kiện thuận lợi trong công việc.

Khi xuống địa phương nơi đơn vị cá nhân làm việc phải thực hiện đầy đủ nội quy xã phường đó quy định, không gây hách dịch, gây khó khăn cho dân tại địa phương đó.

Phần IV: Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

a. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm 2020, tại các địa bàn đóng làm trụ sở của Công ty, của các chi nhánh trực thuộc cũng như tại địa bàn mà Công ty thực hiện các công trình dự án, các tập thể, cán bộ, người lao động của Công ty thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của địa phương về trách nhiệm môi trường và xã hội. Không có đơn thư khiếu nại phản ánh về vấn đề môi trường, các vấn đề về xã hội.

b. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu về tư vấn, dịch vụ trong các lĩnh vực đo đạc bản đồ, quản lý đất đai, địa chất khoáng sản..., địa bàn hoạt động rộng khắp trong cả nước. Hiện nay, Ban Tổng giám đốc gồm có 04 người, ngoài Tổng giám đốc là chuyên trách, còn lại 03 phó Tổng giám đốc đều kiêm nhiệm giám đốc các chi nhánh. Các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty đều là những người có kinh nghiệm quản lý, điều hành, năng động, nhiệt tình, trách nhiệm và nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ.

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật. Ban Tổng giám đốc chủ động đưa ra các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với tình thực tế để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

Ban Tổng giám đốc tổ chức và thực hiện nghiêm túc các quy chế nội bộ tạo nên sự dân chủ, công bằng, minh bạch.

Công tác lao động tiền lương luôn thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước, tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ, nâng lương chuyển ngạch theo đúng quy định.

Công tác tài chính kế toán thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, thanh toán đầy đủ các công trình thanh quyết toán năm 2020 cho người lao động, tích cực thu hồi công nợ từ các đối tác để có đủ nguồn kinh phí thực hiện.

Công tác đầu tư trang thiết bị, công nghệ luôn được quan tâm, việc đầu tư đúng mục đích, hiệu quả, đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1. Một số chỉ tiêu cơ bản sau:

- Giá trị sản lượng hoàn thành đạt không dưới 60 tỷ đồng
- Doanh thu dự kiến đạt 50 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 0,6 tỷ đồng
- Các khoản trích nộp ngân sách: 6,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân của người lao động: 8,3 triệu đồng/người/tháng.

3.2. Giải pháp thực hiện:

- Xây dựng định hướng phát triển dài hạn cho Công ty, nắm được rõ sự phát triển của ngành nghề để có những chuyển hướng tích cực và đáp ứng được xu thế của ngành. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện tốt các mục tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Tiếp tục duy trì và phát triển tốt các mối quan hệ với các đối tác truyền thống, mở rộng các mối quan hệ mới, đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ để tìm kiếm nhiều việc làm đảm bảo đủ việc làm thường xuyên cho người lao động.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu quản trị và công tác quản lý tài chính doanh nghiệp, thực hiện theo đúng Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Phát huy hơn nữa tính tích cực của bộ máy điều hành, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị. Đảm bảo hoạt động quản trị Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty.

- Tăng cường hướng tới cơ sở của lãnh đạo và các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đẩy mạnh công tác kiểm tra, sâu sát công việc. Tổ chức thường xuyên cán bộ quản lý xuống các đơn vị sản xuất để hỗ trợ công tác kỹ thuật, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc kịp thời nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và tiến độ yêu cầu.

- Chỉ đạo và tăng cường công kiểm tra, kiểm soát đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.

- Kien toan to chuc, day manh nang cao nang luc quan ly, dieu hanh va tang tinh chu dong cho cac don vi san xuat truc tiep trong hoat dong san xuat kinh doanh. Co chinh sach thu hut nguon nhan luc co tay nghe chuyen mon cao, dua ra cac chinh sach tien lương thưởng hấp dẫn để tạo sự gắn bó lâu dài của cán bộ công nhân viên đối với Công ty. Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhằm không ngừng nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của Công ty.

- Nghiên cứu, tìm hiểu và có kế hoạch đầu tư thiết bị, công nghệ mới, hiện đại để phục vụ sản xuất nhằm tăng hiệu quả, năng suất lao động.

- Tìm hiểu, nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty như các quy định về chuyên môn kỹ thuật, quy định về quản lý tài chính, về bảo hiểm xã hội và các quy định về hoạt động của Công ty đại chúng... để kịp thời điều chỉnh các quy chế nội bộ, tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Nghiên cứu xây dựng phương án mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty ngoài các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống, khai thác tối đa cơ sở vật chất, tài sản hiện có và lợi thế sẵn có của Công ty nhằm tăng nguồn thu cho Công ty đảm bảo chi trả cho những chi phí tăng lên sau cổ phần hóa và tăng thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của Nhà nước, của Công ty và của các cổ đông.

- Tiếp tục phát huy hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công để tạo động lực tinh thần đoàn kết, cùng nhau phát triển Công ty.

Phần V. Báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính:

Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt kiểm toán.

2. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Do đặc và Khoáng sản tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Phạm Hùng Thuận